TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: **48**/2019/HSST
Ngày 17/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Bà Trần Thị Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST, ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Minh H, sinh năm 1990 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: thợ mộc; Học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị Y; Tiền án: 03 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2010/HSST, ngày 20/10/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã xử phạt Trần Minh H 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2013/HSST, ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã xử phạt Trần Minh H 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2013/HSST, ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã xử phạt Trần Minh H 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"

và tổng hợp với hình phạt của Bản án số 78/2013/HSST, ngày 06/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, buộc Trần Minh H chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2016, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2018; có mặt.

2. Trần Kim Tiểu L, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn A, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Nguyễn Thị E; vợ Nguyễn Thị Thanh Đ, con có 02 người, sinh năm 2012 và 2015; Tiền án: 02 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2014/HSST, ngày 08/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Trần Kim Tiểu Long 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2015/HSST, ngày 23/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã xử phạt Trần Kim Tiểu Long 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xonh hình phạt ngày 30/12/2016; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018; có mặt.

Người bào chữa: Bà Hồ Thị Nam, luật sư Văn phòng luật sư Hồ Nam bào chữa cho bị cáo Trần Minh Hoàng theo yêu cầu; có mặt

Người bị hại: bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964

Nơi cư trú: 10 đường LT, Phường TH, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Minh F, có mặt; ông Võ Thanh G, ông Nguyễn Văn I, ông Võ Đức K, bà Tào Thị V, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 10 năm 2018, Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L chơi cá độ đá gà thua mỗi người 900.000 đồng nên H rủ L đi cướp giật tài sản của người đi đường lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. H điều khiển xe mô tô hiệu Exciter màu cam biển số 86 B2 40048 của H về nhà ở thôn A, xã P, huyện B lấy 02 con dao dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại màu trắng, sắc nhọn, có vỏ màu đen bỏ vào túi nylon gắn lên xe, Hoàng tiếp tục lấy biển số xe 86 C1 21200 gắn chồng bên ngoài biển số xe 86 B2 40048 rồi điều khiển xe đến nhà L. L điều khiển xe biển số 86 B2 40048 chở H từ nhà L theo đường quốc lộ 1 A đến thị trấn PR rồi theo đường ven biển đến thị trấn Liên Hương. Khi đến vòng xoay gần quán cà phê Minghouse thuộc khu phố 5, thị trấn LH, L phát hiện bà Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Shark màu đen biển số 86B1 42765 chở theo mẹ bà là bà Tào Thị V chạy trên đường hướng từ LH đi BT. Thấy bà N có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên L nói với H "người phụ

nữ điều khiển xe màu đen có sơi dây chuyền dày", mục đích là để hỏi ý kiến của H cướp giật tài sản, H nói "bám theo", L điều khiển xe bám theo xe của bà N đến đoạn đường trước trạm Ra Đa 69 thuộc khu phố 5, thị trấn LH, L điều khiển xe vượt lên từ phía sau bên phải xe bà N áp sát chạy song song với xe bà N. H ngồi sau dùng tay trái giật mạnh đứt sợi dây chuyền của bà N đang đeo trên cổ, bà N chụp được tay H kéo lại làm xe bà N và xe H va chạm vào nhau và ngã về bên phải sát lề đường, bánh xe trước bà N đè lên bánh xe sau của H. H và L liền dựng xe định bỏ chạy thì bà N từ sau chồm lên ôm lấy H và la "cướp, cướp", H bung ra cầm sợi dây chuyền bỏ chạy theo hướng ngược lại về LH, dọc sát theo dải phân cách giữa đường, bà N rượt đuổi theo sau, H ném sợi dây chuyền vào giữa dải phân cách và la to "mình không làm gì, mắc gì phải chạy" rồi H dừng lại thì bị bà N và nhiều người đến bắt giữ, mọi người tìm kiếm phát hiện sợi dây chuyền của bà N nằm ở vị trí bãi cỏ giữa dải phân cách, cách vị trí ngã xe là 48,6 mét. Trần Kim Tiểu L sau khi ngã xe cũng bỏ chạy theo hướng BT – LH dọc theo lề đường phải cách vị trí xe ngã khoảng 31,6 mét, khi nghe H la "mình không làm gì, mắc gì phải chạy" thì L dừng lại, liền lúc này anh Võ Văn J, công tác tại trạm Ra Đa 69 đuổi theo bắt được L, đưa L về nơi ngã xe và giao lại cho bảo vệ khu phố thị trấn Liên Hương. Khi bảo vệ khu phố thị trấn Liên Hương đưa H về Công an thị trấn Liên Hương để làm việc, L thấy không ai để ý đến mình liền bỏ trốn về xã P đến ngày 26/12/2018, L bị bắt tại thị trấn PR.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG, ngày 21/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phong kết luận: sợi dây chuyền kim loại vàng dài 48,7 cm bị đứt, có ký hiệu PPJ 610P vàng 18K khối lượng 2,78 chỉ, trị giá 2.230.000 đồng/chỉ x 2,78 chỉ = 6.199.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT/VKSTP- HS, ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố các bị cáo Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 4 năm 6 tháng đến 5 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; Xử phạt Trần Kim Tiểu L từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu cam biển số 86 B2 40048; tịch thu tiêu hủy 02 con dao mỗi con dài 20 cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc nhọn, có vỏ bọc màu đen

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Minh H thống nhất với tội danh Viện kiểm sát truy tố cũng như những tình tiết giảm nhẹ mà kiểm sát viên đề nghị; không

thống nhất tình tiết tăng nặng định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự vì bị cáo H có mang theo 2 con dao nhưng không sử dụng dao để chiếm đoạt; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo H ở mức 3 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L: Ngày 27 tháng 10 năm 2018, bị cáo H rủ bị cáo L đi cướp giật tài sản của người đi đường lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H lấy 02 con dao dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi bằng kim loại màu trắng, sắc nhọn, có vỏ màu đen bỏ vào túi nylon gắn lên xe và lấy biển số xe 86 C1 21200 gắn chồng bên ngoài biển số xe 86 B2 40048 rồi điều khiển xe đến nhà L. Bị cáo H giao cho bị cáo L điều khiển xe biển số 86 B2 40048 chở H từ nhà L theo đường quốc lộ 1 A đến thị trấn PR rồi theo đường ven biển đến thị trấn LH. Khi đến vòng xoay gần quán cà phê Minghouse thuộc khu phố 5, thị trấn LH. Khi bị cáo L phát hiện bà Nguyễn Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Shark màu đen biển số 86B1 42765 có đeo sợi dây chuyền vàng trên cổ nên bị cáo L nói với H "người phụ nữ điều khiển xe màu đen có sơi dây chuyền dày", mục đích là để hỏi ý kiến của H cướp giật tài sản, H nói "bám theo", L điều khiển xe bám theo xe của bà N đến đoạn đường trước trạm Ra Đa 69 thuộc khu phố 5, thị trấn LH, L điều khiển xe vượt lên từ phía sau bên phải xe bà N áp sát chạy song song với xe bà N. H ngồi sau dùng tay trái giật mạnh đứt sợi dây chuyền của bà N đang đeo trên cổ, bà N chụp được tay H kéo lại làm xe bà N và xe H va chạm vào nhau và ngã về bên phải sát lề đường, bánh xe trước bà N đè lên bánh xe sau của H.

Hành vi của các bị cáo H và L công khai tiếp cận bà N, nhanh chóng chiếm đoạt tài của bà N là sợi dây chuyền vàng nên đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đối với ý kiến của người bào chữa không thống nhất tình tiết tăng nặng định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự vì bị cáo H có mang theo 2 con dao nhưng không sử dụng dao để chiếm đoạt. Tại thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP, ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, hướng dẫn tình tiết tăng nặng định khung của tội Cướp giật tài sản quy định, *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm là dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại hoặc của người khác như dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản; cướp giật của người đang đi mô tô, xe máy..."*. Hành vi của các bị cáo H và L đã sử dụng xe mô tô để cướp giật sợi dây chuyền của bà N là tình tiết tăng nặng định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2013/HSST, ngày 13/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xác định bị cáo H "tái phạm", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2015/HSST, ngày 23/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xác định bị cáo L "tái phạm", các bị cáo H và L chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" là phạm tội cố ý, đây là tình tiết tăng nặng định khung "tái phạm nguy hiểm" theo điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo H và L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại bà N xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo H và L là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: các bị cáo H và L cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẻ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người thực hành nhưng bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê và nhân thân bị cáo có 3 tiền án nên tính chất, mức độ hành vi của bị cáo H nghiêm trọng hơn bị cáo L; Hành vi của các bị cáo H và L phạm vào hai tình tiết tăng nặng định khung nên cũng cần xem xét khi lượng mức hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về phần dân sự: Bà N đã nhận lại được sợi dây chuyền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6]. Về tang vật của vụ án: xe mô tô hiệu Exciter màu cam biển số 86 B2 40048 của bị cáo H, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước; 02 con dao mỗi con dài 20 cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc nhọc, có vỏ bọc màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2018

Xử phạt Trần Kim Tiểu L 4 (bốn) năm từ; thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô hiệu Exciter màu cam biển số 86 B2 40048; tịch thu tiêu hủy 02 con dao mỗi con dài 20 cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sắc nhọn, có vỏ bọc màu đen

(tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2019 với Công an huyện Tuy Phong)

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L mỗi phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo Trần Minh H và Trần Kim Tiểu L; Người bị hại Nguyễn Thị Nga đều có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);

- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm